TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST Ngày: 11-9-2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quỳnh và ông Phạm Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Hiền– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 223/2018/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Th; nơi cư trú: xóm Đ, xã N,huyện Y, tỉnh Nghệ An (có mặt)

- *Bị đơn*: Anh Đinh Văn M; nơi cư trú: xóm Đ, xã N,huyện Y, tỉnh Nghệ An (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 7 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn M kết hôn với nhau vào ngày 15 tháng 11 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện, không ai lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 1 năm đầu thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống chung vợ chồng có nhiều bất hoà, thời gian chị mang bầu và sinh con anh M thường đi qua đêm không về nhà ngủ,

thiếu sự quan tâm chăm sóc đến gia đình, vợ con. Mâu thuẫn trầm trọng là từ năm 2009, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh M vẫn thường xuyên không về nhà ngủ, chị dần dần mất hết tình cảm với anh. Mặc dù đã được gia đình nội ngoại hoà giải nhưng không thành. Nay Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể có hạnh phúc nên Chị đề nghị toà án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau

Về con chung: Chị và anh Đinh Văn M có một con chung là cháu Đinh Đức Nh, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2008.

Hiện nay cháu đang ở với anh M.

Nếu ly hôn chị cũng nhất trí để anh M tiếp tục nuôi con như nguyện vọng của anh M nhưng hiện tại do hoàn cảnh của chị đang gặp khó khăn, chị chưa có việc làm nên chị đề nghị toà xem xét cho chị về mức cấp dưỡng nuôi con từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 30 tháng 7 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Đinh Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý với chị Th về thời gian, địa điểm, điều kiện đăng ký kết hôn, tuy nhiên về mâu thuẫn vợ chồng anh M cho rằng vợ chồng chưa có mâu thuẫn gì lớn. Nguyên nhân là do năm 2015 Anh đồng ý cho chị đi làm ăn xa, đến năm 2018 chị về thì đòi ly hôn chồng. Nay Anh thấy Anh vẫn còn tình cảm với chị Th, vợ chồng chưa có mâu thuẫn trầm trọng do đó nguyện vọng của Anh là vợ chồng đoàn tụ, chị Th xin ly hôn Anh không nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có môt con chung Đinh Đức Nh, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2008. Nếu ly hôn Anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con cùng anh mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành. Anh M cho rằng hiện tại cháu đang học tập và sinh hoạt tại thành phố Hồ Chí Minh nên các khoản chi phí đắt đỏ hơn.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản: Anh không yêu cầu toà án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của chị Th, anh M tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đinh Văn M được uỷ ban nhân dân xã N huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 15 tháng 11 năm 2007 . Thủ tục, điều kiện kết hôn đúng quy định pháp luật, Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã kiên trì vận động chị Nguyễn Thị Th rút đơn về đoàn tụ gia đình nhưng chị Th không chấp nhận. Anh Đinh Văn M trình bày hiện tại Anh vẫn còn tình cảm với chị Th và có nguyện vọng đoàn tụ. Xét hôn nhân hạnh phúc phải đến từ hai phía, Toà án đã nhiều lần vận động hoà giải nhưng chị Nguyễn Thị Th kiên quyết xin ly hôn, chị cho rằng tình cảm của chị với anh M đã không còn, hôn nhân không thể có hạnh phúc. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[2] Về nuôi con: Vợ chồng có một con chung .

Đinh Đức Nh, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2008.

Xét anh Đinh Văn M đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu và chị Th cũng có nguyện vọng tiếp tục giao con chung cho anh M nuôi dưỡng, bản thân cháu Nh cũng có nguyện vọng ở với anh M nên căn cứ điều 81 của luật Hôn nhân và gia đình giao cho anh Đinh Văn M tiếp tục nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đinh Văn M yêu cầu chị Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh 2.500.000 đồng/tháng. Chị Th chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/ tháng.

Xét yêu cầu của anh Đinh Văn M là hoàn toàn chính đáng theo điều 110 luật hôn nhân gia đình, cháu Đinh Đức Nh hiện tại đang học tập tại thành phố Hồ Chí Minh chi phí cũng rất tốn kém, tuy nhiên cũng xét hoàn cảnh của chị Nguyễn Thị Th, hiện tại chị chưa có việc làm, thu nhập không ổn định do đó chỉ chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con từ 1.500.000 đồng đến 1.700.000 đồng là phù hợp.

[3] Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th, anh Đinh Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 và Điều 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 273, khoản 3 điều 144, khoản 4 điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí của tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Đinh Văn M

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Đinh Đức Nh, sinh ngày 17 tháng 07 năm 2008 cho anh Đinh Văn M trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Th phải đóng góp nuôi con với anh Đinh Văn M số tiền là 1.700.000đ/tháng (Một triệu, bảy trăm nghìn đồng một tháng) cho đến khi cháu Đình Đức Nh thành niên .

Chị Nguyễn Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003218 ngày 24 tháng 07 năm 2018 của cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Chị Nguyễn Thị Th còn phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

4. Thi hành án và nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất các các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- Phòng Thanh tra, TAND tỉnh Nghệ An
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ